



Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 13/08/2025)	1,746
Khối lượng hợp đồng	364,130
VN30 (Giá đóng cửa – 13/08/2025)	1,753.71
Khối lượng	724,560,540
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-7.71

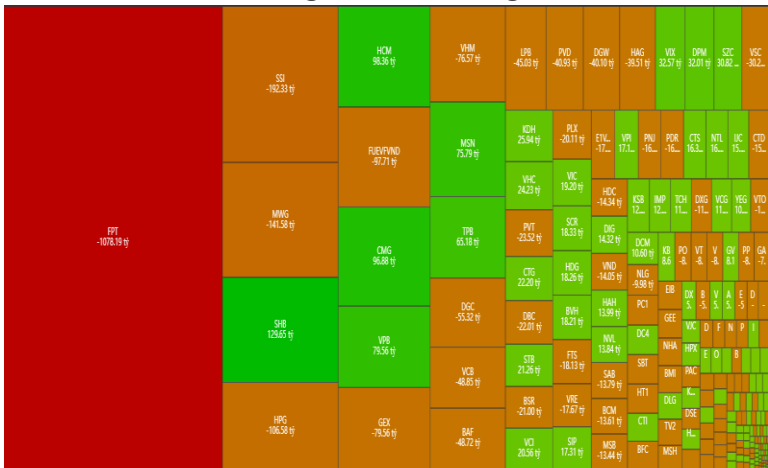
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway down trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực cầu xuất hiện kéo VNI đóng nền tăng hơn 3 điểm, đạt 1,611.6 điểm.
- Các hợp đồng tương lai tăng giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 13/08/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch cao hơn mức trung bình 20 phiên.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

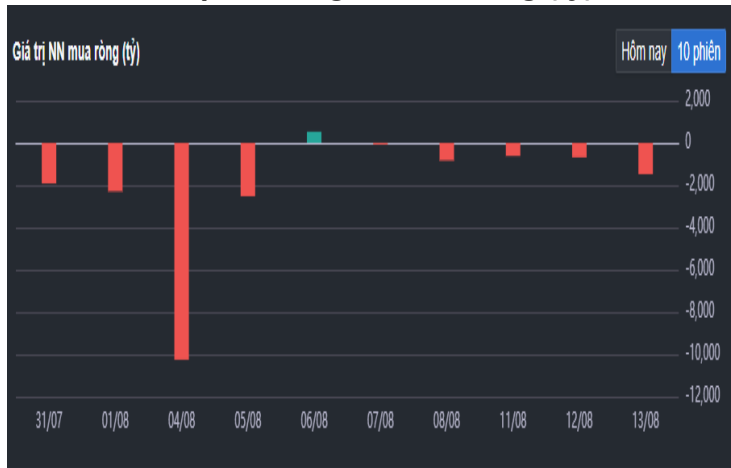
- Về mức độ ảnh hưởng, VPB và FPT ảnh hưởng nhiều nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index giảm 3.17 và 3.16 điểm.
- VN30-Index kết phiên giảm 0.09% so với phiên giao dịch trước, đạt 1753.71 điểm. Độ rộng nghiêng về phía bán với 16 mã giảm điểm, 11 mã tăng điểm và 03 mã không thay đổi
- Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị hơn 1479 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu FPT khối ngoại “bán” mạnh nhất tới hơn 1078 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như SSI bán ròng hơn 192 tỷ đồng; MWG hơn 141 tỷ đồng hay HPG hơn 106 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu SHB với giá trị hơn 129 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã HCM và CMG được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 98 tỷ đồng và hơn 96 tỷ đồng.

Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 13/08/2025, VN30-Index giảm điểm nhẹ kèm theo khối lượng giao dịch có sự trồi sụt thất thường trong các phiên gần đây cho thấy tâm lý thiếu ổn định của nhà đầu tư vẫn còn.

Tuy nhiên, chỉ số vẫn được hỗ trợ khá tốt tại ngưỡng Fibonacci Projection 261.8% (tương đương vùng 1,720-1,740 điểm) trong khi chỉ báo MACD tiếp tục hướng đi lên sau khi cho tín hiệu mua cho thấy triển vọng tích cực trong ngắn hạn vẫn hiện hữu.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢP TL NGÀY 13/08/2025

Các hợp đồng tương lai tăng giảm trái chiều trong phiên giao dịch ngày 13/08/2025. Cụ thể, 4111F8000 (F8000) giảm 0.19%, còn 1,746 điểm; 4111G3000 (G3000) tăng 0.06%, đạt 1,723 điểm; hợp đồng VN30F2509 (F2509) tăng 0.06%, đạt 1,738.9 điểm; hợp đồng VN30F2512 (F2512) giảm 0.05%, còn 1,723.8 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,753.71 điểm.

Trong phiên giao dịch ngày 13/08/2025, hợp đồng 4111F8000 từ bật tăng đầu phiên ATO chuyển sang lao dốc mạnh khi áp lực bán xuất hiện trở lại trong suốt phiên sáng. Sang phiên chiều, phe Long dần quay trở lại, giúp F8000 dần phục hồi về sát mốc tham chiếu nhưng bên bán vẫn có phần lấn lướt hơn khiến cho hợp đồng này vẫn đóng cửa trong sắc đỏ và giảm 3.4 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Thị trường Mỹ tăng điểm mạnh tạo tâm lý tốt khi phái sinh mở cửa, nhưng lực chốt lời đã đẩy phái sinh giảm điểm, có thời điểm đã giảm mạnh 39,4 điểm so với mức cao nhất, lực bắt đáy trở lại vào phiên chiều kéo phái sinh hồi phục, chốt phiên giảm nhẹ -3,4 điểm về 1.746 điểm. Thanh khoản giao dịch tăng mạnh vượt 300 nghìn hợp đồng Khối ngoại tăng 735 vị thế LONG. Tụ doanh giảm 5,520 vị thế SHORT.

Theo thống kê, Tụ doanh nắm 5,572 hợp đồng SHORT (giá vốn: 1,713.6); Lãi/Lỗ lũy kế: -187.1 tỷ; Giá hòa vốn: 1,410.2. Khối ngoại nắm 20,370 hợp đồng LONG (giá vốn: 1,712.0); Lãi/Lỗ lũy kế: +327.5 tỷ; Giá hòa vốn: 1,585.2

- Vị thế **LONG** khuyến nghị tham gia khi test lại 1740.x; STL khi thủng 1,739.8 ở khung m3.
- Vị thế **SHORT** khuyến nghị tham gia khi thủng 1,739.8 ở khung m3; STL khi vượt mốc này ở khung thời gian tiếp theo.

(Lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 13/08/2025

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
4111F8000	1,746.0	-3.4	364,130	21/08/2025	55,893
VN30F2509	1,738.9	+1.0	2,105	18/09/2025	5,359
VN30F2512	1,723.8	-0.8	236	18/12/2025	576
4111G3000	1,723.0	+1.0	188	19/03/2026	153

Nguồn: BT Research

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa	1,760 – 1,769
Kháng cự gần	1,753 – 1,757
Hỗ trợ gần	1,743 – 1,736
Hỗ trợ xa	1,730 – 1,712

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-7.71	-5.85	-1.86
VN30F2M - VN30	-14.81	-17.35	2.54
VN30F2M - VN30F1M	-7.1	-11.5	4.40
VN30F1Q - VN30F1M	-22.2	-24.8	2.60
VN30F1Q - VN30F2M	-15.1	-13.3	-1.80
VN30F2Q - VN30F1M	-23	-27.4	4.40
VN30F2Q - VN30F2M	-15.9	-15.9	0.00
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.8	-2.6	1.80

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	1740.x	1752 / 1756 / 1760	<1739.8, m3
SHORT	<1739.8, m3	1730 / 1721 / 1712	>1739.8, m3

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.

- Vị thế **Long** khuyến nghị tham gia khi test lại 1740.x; STL < 1,739.8 ở khung m3
- Vị thế **Short** khuyến nghị khi thủng 1739.8 ở khung m3; STL khi vượt mốc này ở khung thời gian tiếp theo.

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

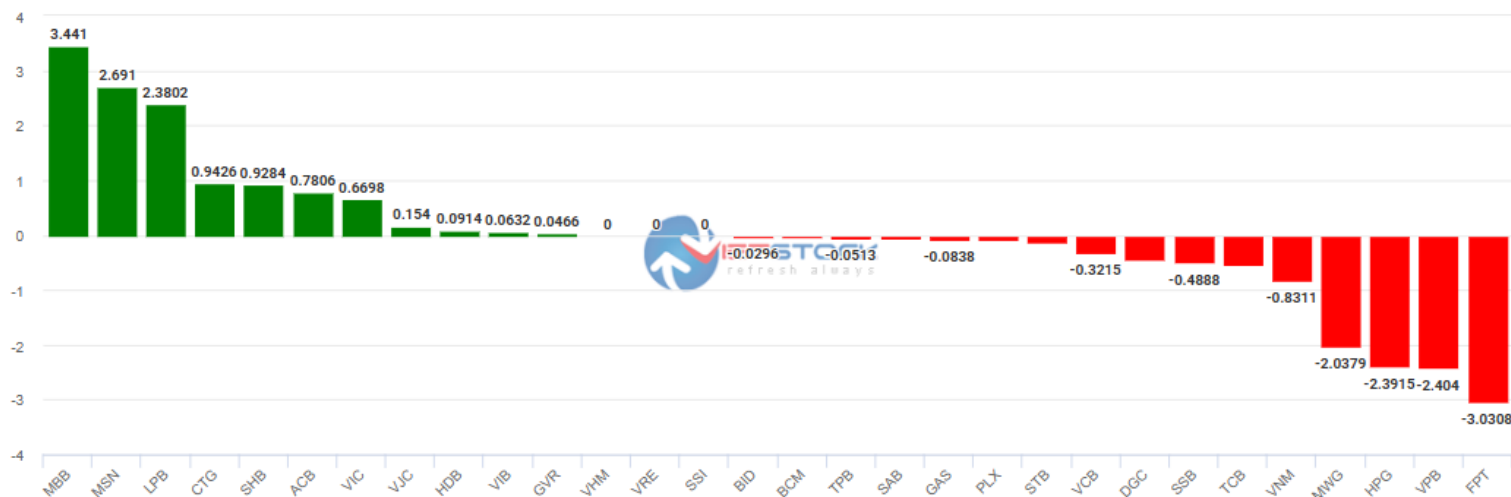
Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index

Top cổ phiếu đóng góp tăng: **12.1888** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-12.9917**



Nguồn: Vietstock

Chỉ số VN30-Index đóng cửa giảm 0.09% với 11 mã tăng và 16 mã giảm. Trong đó, 03 mã ảnh hưởng tích cực đến chỉ số nhiều nhất là MBB, MSN, LPB. Ngược lại, FPT, VPB, HPG gây áp lực lên chỉ số.

Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
MBB	Ngân hàng	25,800	6.17%	6,102,272,659	38,729,904,112,141	3.18	0.2	3.44
MSN	Thực phẩm và đồ uống	85,900	2.75%	1,438,351,617	67,954,922,145,165	5.58	0.15	2.69
LPB	Ngân hàng	39,200	3.02%	2,987,282,100	54,733,221,618,768	4.49	0.14	2.38
CTG	Ngân hàng	49,600	3.33%	5,369,991,748	19,656,747,393,719	1.61	0.05	0.94
SHB	Ngân hàng	19,350	2.38%	4,065,250,816	27,091,400,572,938	2.22	0.05	0.93
ACB	Ngân hàng	24,500	1.03%	5,136,656,599	52,629,669,847,694	4.32	0.04	0.78
VIC	Bất động sản	116,000	0.43%	3,823,661,561	108,171,691,453,615	8.87	0.04	0.67
VJC	Du lịch và Giải trí	127,400	0.31%	541,611,334	34,500,641,975,800	2.83	0.01	0.15
HDB	Ngân hàng	28,950	0.17%	3,495,060,732	37,336,161,022,627	3.06	0.01	0.09
VIB	Ngân hàng	19,950	0.25%	2,979,127,815	17,544,798,693,211	1.44	0	0.06
GVR	Hóa chất	32,650	0.62%	4,000,000,000	5,224,000,000,000	0.43	0	0.05
VHM	Bất động sản	93,000	0.00%	4,107,412,004	69,869,665,857,603	5.73	0	0
VRE	Bất động sản	29,450	0.00%	2,272,318,410	26,767,910,869,800	2.20	0	0
SSI	Dịch vụ tài chính	36,750	0.00%	1,971,872,450	24,957,398,037,915	2.05	0	0
BID	Ngân hàng	41,350	(-0.36%)	7,021,361,917	5,713,759,644,473	0.47	0	-0.03
BCM	Bất động sản	71,000	(-0.7%)	1,035,000,000	2,939,400,000,000	0.24	0	-0.03
TPB	Ngân hàng	19,150	(-0.26%)	2,641,956,196	13,690,590,588,110	1.12	0	-0.05
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47,950	(-0.72%)	1,282,562,372	6,764,875,231,114	0.55	0	-0.07
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	70,000	(-0.71%)	2,342,672,919	8,199,355,216,500	0.67	0	-0.08
PLX	Dầu khí	38,000	(-1.3%)	1,270,592,235	4,828,250,493,000	0.40	-0.01	-0.09
STB	Ngân hàng	53,900	(-0.19%)	1,885,215,716	47,493,975,602,988	3.90	-0.01	-0.13
VCB	Ngân hàng	62,500	(-0.79%)	8,355,675,094	28,263,071,005,455	2.32	-0.02	-0.32
DGC	Hóa chất	106,500	(-1.3%)	379,778,413	24,267,840,590,700	1.99	-0.03	-0.45
SSB	Ngân hàng	19,950	(-2.21%)	2,845,000,000	15,358,647,150,000	1.26	-0.03	-0.49
TCB	Ngân hàng	37,500	(-0.53%)	7,064,851,739	71,690,583,021,503	5.88	-0.03	-0.55
VNM	Thực phẩm và đồ uống	61,100	(-1.13%)	2,089,955,445	51,078,511,075,800	4.19	-0.05	-0.83
MWG	Bán lẻ	70,900	(-1.8%)	1,478,609,048	78,625,036,127,400	6.45	-0.12	-2.04
HPG	Tài nguyên cơ bản	28,100	(-1.4%)	7,675,500,240	118,624,856,209,200	9.73	-0.14	-2.39
VPB	Ngân hàng	28,800	(-2.7%)	7,933,923,601	61,831,288,121,201	5.07	-0.14	-2.4
FPT	Công nghệ thông tin	105,100	(-2.23%)	1,481,330,122	94,381,055,583,334	7.74	-0.17	-3.03

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích
ngan.tran@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn